

Bản án số: 34/2023/HS-ST  
Ngày 07/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Tương.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trương Quang Ân.

Ông Bùi Tấn Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (điểm cầu trung tâm) và tại trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**LÊ VĂN T**, sinh ngày 10/11/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn VA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B (đã chết) và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 02/10/2022 có hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản đến ngày 14/10/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn khởi tố bị can (Quyết định khởi tố số 126/QĐ-CSĐT) và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022.

Bị cáo đang giam trong vụ án khác có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991. Nơi thường trú: thôn HNB, xã TĐ, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi tạm trú: thôn VA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Ngọc Ph, sinh năm 1988. Nơi thường trú: thôn AH, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1989. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Cùng thường trú: thôn TA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972. Nơi thường trú: thôn VA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 2000, ở tại xóm C, thôn VA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi, còn Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991, Đỗ Ngọc Ph, sinh năm 1988 là Công nhân làm việc tại Khu Kinh tế Dung Quất, cùng thuê nhà trọ của ông Nguyễn Duy Th thuộc xóm C, thôn VA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi để ở.

Tối ngày 25/7/2022, Lê Văn T ở nhà xem phim đến khoảng 2 giờ ngày 26/7/2022 do không ngủ được nên Lê Văn T đi bộ đến xóm Ch, thôn VA, xã BTh để chơi game. Trên đường đi đến quán game, Lê Văn T phát hiện nhà trọ của Nguyễn Đình Q, Đỗ Ngọc Ph đang ở không đóng cửa sau nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn T đột nhập từ cửa sau vào nhà thì thấy Nguyễn Đình Q, Đỗ Ngọc Ph đang ngủ trên nền nhà, trong phòng có 01 điện thoại di động (sau đây gọi tắt là ĐTDĐ) nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, 01 ĐTDĐ hiệu Vivo V11, 01 ví da bên trong có 400.000đồng. Lê Văn T lấy toàn bộ số tài sản trên rồi cầm ra khỏi phòng. Sau đó, Lê Văn T kiểm tra trong ví thấy có 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) thì lấy số tiền rồi vứt lại ví ở góc sân phòng trọ.

Sau khi trộm cắp số tài sản trên, T mang toàn bộ về nhà cất trong phòng ngủ, đến chiều ngày 26/7/2022, Lê Văn T mang ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 đến cửa hàng điện thoại “DT A” của Phạm Văn D, sinh năm 1995, ở ngã tư ThĐ, thôn TA, xã BTh bán được 2.300.000đồng (Lê Văn T trả cho Phạm Văn D 300.000đồng tiền công mở khóa màn hình nên nhận từ Phạm Văn D là 2.000.000đồng), sau đó Phạm Văn D bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ giá 2.500.000đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11.

Đối với ĐTDĐ Vivo V11, ngày 27/7/2022 Lê Văn T mang đến cửa hàng điện thoại “Viettel PĐ” của Nguyễn Thành P, sinh năm 1989, ở thôn VTr, xã BTh để mở khóa màn hình nhưng ĐTDĐ Vivo V11 bị hư không sửa được nên bán cho Nguyễn Thành P với giá 50.000đồng.

Đến ngày 01/8/2022, Đỗ Ngọc Ph đến cửa hàng điện thoại “Viettel PD” để làm lại sim thì phát hiện ĐTDĐ Vivo V11 của Đỗ Ngọc Ph bị mất vào ngày 26/7/2022 nên trao đổi với Nguyễn Thành P và Nguyễn Thành P trả lại ĐTDĐ Vivo V11 cho Đỗ Ngọc Ph.

Sau đó, Đỗ Ngọc Ph và Nguyễn Đình Q đến Công an xã Bình Thạnh trình báo sự việc và giao nộp ĐTDĐ Vivo V11. Công an xã Bình Thạnh triệu tập Lê Văn T làm việc, qua làm việc, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá: 01 ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 trị giá 3.500.000đồng, 01 ĐTDĐ Vivo V11 trị giá 50.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T trộm cắp ngày 26/7/2022 là 3.950.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-BS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: vì bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, Lê Văn T đã tự nguyện trả lại số tiền 50.000đồng cho Nguyễn Thành P, đây là số tiền Lê Văn T bán ĐTDĐ Vivo V11 vào ngày 27/7/2022 cho Nguyễn Thành P, anh P đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, Lê Văn T đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Đình Q số tiền 3.900.000đồng về tài sản bị trộm ngày 26/7/2022 gồm: ĐTDĐ hiệu Redmi Note 11 không thu hồi được và số tiền 400.000đồng, Nguyễn Đình Q đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bà Đỗ Thị H không yêu cầu giải quyết buộc bị cáo trả lại số tiền mà bà H đã đại diện bị cáo bồi thường.

Do đó, vấn đề dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tạm giữ:

- 01 (một) ĐTDĐ Vivo V11 số imei1: 860737046085219, imei2: 860737046085201 bị nứt màn hình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đỗ Ngọc Ph, anh Ph đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với ví da của Đỗ Ngọc Ph bị Lê Văn T trộm, Đỗ Ngọc Ph đã nhặt lại trước phòng trọ của Đỗ Ngọc Ph và lấy lại giấy tờ trong ví, sau đó vứt ví ở địa điểm không rõ. Qua làm việc, Đỗ Ngọc Ph trình bày ví không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu gì đối với đồ vật trên.

Do đó, về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về một số vấn đề có liên quan khác: đối với Phạm Văn D, Nguyễn Thành P không hứa hẹn trước, không biết ĐTDĐ mình mua, sửa chữa cho Lê Văn T là do phạm tội mà có. Vì vậy, đề nghị không đặt vấn đề xử lý đối với Phạm Văn D, Nguyễn Thành P.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay các bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người vắng mặt, đồng thời đối với phần dân sự trong vụ án thì bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đã thỏa thuận, nhận lại xong. Do đó, việc vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/7/2022 Lê Văn T từ nhà đi bộ đến xóm Ch, thôn VA, xã BTh để chơi game, khi đi ngang nhà của ông Nguyễn Duy Th - nhà này ông Th cho anh Nguyễn Đình Q và Đỗ Ngọc Ph thuê trọ thì phát hiện cửa sau nhà ông Th không đóng cửa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài, sau đó bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ông Th từ cửa sau, chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình Q 01 ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11, 01 ví da bên trong có 400.000đồng (bị cáo lấy 400.000đồng, vứt bỏ lại ví da); của anh Đỗ Ngọc Ph 01 ĐTDĐ hiệu Vivo V11 rồi nhanh chóng rời khỏi nhà ông Th.

Đến chiều cùng ngày, Lê Văn T đã mang ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 đến cửa hàng điện thoại di động DT A do anh Phạm Văn D làm chủ, yêu cầu mở khóa màn hình, sau đó bán lại cho anh D với giá 2.300.000đồng. Còn ĐTDĐ Vivo V11 thì vào chiều ngày 27/7/2022 Lê Văn T mang đến cửa hàng điện thoại di động “Viettel PD” do Nguyễn Thành P làm chủ, yêu cầu mở khóa màn hình tuy nhiên điện thoại bị bể màn hình và hư đầu gắn cáp nên không kết nối để chạy chương trình mở khóa được, bị cáo đã bán ĐTDĐ Vivo V11 cho anh P với giá 50.000đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và bán tài sản trộm cắp có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá 01 ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 trị giá 3.500.000đồng, 01 ĐTDĐ Vivo V11 trị giá 50.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T trộm cắp ngày 26/7/2022 là 3.950.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn T thống nhất với bản Kết luận định giá tài sản số 90/KL.HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Đình Q và anh Đỗ Ngọc Ph, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Thạnh nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b,

i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, vào ngày 02/10/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Trung An, xã Bình Thạnh bị Công an huyện Bình Sơn khởi tố bị can và bị bắt tạm giam, thể hiện bị cáo Lê Văn T là người có ý thức pháp luật kém nên Hội đồng xét xử cần xử nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục phần dân sự trong vụ án. Theo đó, bà Đỗ Thị H là mẹ ruột bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền 50.000đồng cho Nguyễn Thành P, số tiền 3.900.000đồng cho Nguyễn Đình Q, anh P và anh Q đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm, bà H cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nói trên cho bà nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ĐTDĐ Vivo V11 số imei1: 860737046085219, imei2: 860737046085201 bị nứt màn hình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn trả lại cho Đỗ Ngọc Ph, anh Ph đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với ĐTDĐ Xiaomi redmi Note 11, sau khi mua của Lê Văn T thì anh Phạm Văn D bán lại cho một người không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, thu hồi.

- Đối với ví da của Đỗ Ngọc Ph bị Lê Văn T trộm, anh Ph đã nhặt lại trước phòng trọ và lấy lại giấy tờ trong ví, sau đó vứt ví ở địa điểm không rõ, anh Ph không yêu cầu gì đối với đồ vật trên.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Đối với Phạm Văn D: khi Lê Văn T mang ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 cho Phạm Văn D để yêu cầu mở khóa màn hình thì bị cáo nói “*anh D chạy lại chương trình giúp em, em cho ông anh mượn chơi game, ông giỡn dối mặt khẩu của em, hỏi ông không nói*”, khi anh D nhận ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 thì nhìn thấy ảnh nền màn hình ĐTDĐ là bức tranh nhiều màu sắc không phải ảnh người nên nhận mở khóa màn hình, sau đó bị cáo lại nói cần tiền nên bán ĐTDĐ nói trên cho Phạm Văn D. Như vậy, việc Phạm Văn D nhận mở khóa màn hình ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 11 và sau đó mua ĐTDĐ nói trên của Lê Văn T thì anh D hoàn toàn không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự anh Phạm Văn D là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.8] Đối với Nguyễn Thành P: khi Lê Văn T mang ĐTDĐ động Vivo V11 của hàng điện thoại “Viettel PD” yêu cầu Nguyễn Thành P mở khóa màn hình điện thoại thì bị cáo nói là “*điện thoại của em bị bể màn hình, em bấm mặt khẩu bị nhảy số lung tung*”, khi anh P nhận ĐTDĐ Vivo V11 thì thấy màn hình bể như

lời T nói, sau đó vì đầu cầm cáp hư nên không mở khóa màn hình được thì bị cáo T bán cho anh P theo giá phế liệu (giá xác). Như vậy, Nguyễn Thành P hoàn toàn không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành P là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì nên không xét.

[4] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Lê Văn T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**2.** Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

**4.** Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết.

**5.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

**6.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2023).

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2023) nếu có mặt, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú nếu vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND, STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh (thay thông báo)
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Võ Thị Tương**